

DANH SÁCH MIỄN GIẢM HỌC PHÍ HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2016-2017

(Kèm theo Quyết định số 646/QĐ-DHTDM ngày 16 tháng 5 năm 2017)

STT	Mã Sinh viên	Họ tên SV		Ngày sinh	Lớp	Diện CS	% miễn giảm	Số tiền thu học kỳ 2 năm 2016-2017	Tổng số tiền chi miễn giảm	Ký n
1	1624801030111	Nguyễn Hà	Triều	17/06/1998	D16PM02	CTB-08	Miễn HP	3,616,000	3,616,000	
2	1623801010072	Nguyễn Hoài	Đức	04/08/1996	D16LU02	MOCOI	Miễn HP	2,730,000	2,730,000	
3	1423801010381	Giáp Thị Mỹ	Duyên	22/12/1995	D14LU06	DTTS_HN	Miễn HP	3,247,000	3,247,000	
4	1423801010396	Châu Thị	Thịnh	08/11/1993	D14LU06	DTTS_HN	Miễn HP	3,247,000	3,247,000	
5	1422202040177	Nông Thị	Nhân	12/12/1995	D14TQ02	DTTS_HN	Miễn HP	3,820,000	3,820,000	
6	1523801010352	Kpã	H'min	23/02/1996	D15LU06	DTTS_HN	Miễn HP	1,088,700	1,088,700	
7	1523801010348	H Hoài H	Mok	13/10/1995	D15LU06	DTTS_HN	Miễn HP	3,629,000	3,629,000	
8	1623801010122	Y HOACH	AYÛN	03/04/1997	D16LU02	DTTS_HN	Miễn HP	3,315,000	3,315,000	
9	1623801010475	Mai Văn	Lực	24/03/1996	D16LU02	DTTS_HN	Miễn HP	2,730,000	2,730,000	
10	1623801010474	Mai Thành	Long	10/12/1997	D16LU05	DTTS_HN	Miễn HP	2,730,000	2,730,000	
TỔNG CỘNG								30,152,700	30,152,700	

Bảng chữ: Ba mươi triệu một trăm năm mươi hai ngàn bảy trăm đồng./.

Người lập

Phòng KHTC

Bình Dương, ngày tháng năm 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG
DANH PHẠO HIỆU TRƯỞNG



49 TH.S. Nguyễn Thị Nhật Hằng

DANH SÁCH MIỄN HỌC PHÍ BỔ SUNG

(Theo quyết định số 647 / QĐ-ĐHTDM ngày 16 tháng 5 năm 2017)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Tên diện chính sách		Các học kỳ được miễn học phí bổ sung			Tổng số tiền thu HP	Tổng số tiền miễn giảm	Ký
							Năm học 2015-2016		Năm học 2016-2017			
							HK1	HK2	HK1			
1	1525801020009	Vũ Hải Dương	07/02/1997	D15KT01	CNBTNLD	Giảm 50%	3,276,000	4,541,000	4,063,000	11,880,000	5,940,000	
2	1624401120066	Lê Thị Lưu	20/01/1998	D16HH03	CTB	Miễn			2,702,000	2,702,000	2,702,000	
3	1623801010437	Dương Đại Nghĩa	09/10/1998	D16LU03	CNNCDHH	Miễn			3,154,000	3,154,000	3,154,000	
4	1624801030111	Nguyễn Hà Triều	17/06/1998	D16PM02	CTB	Miễn			2,646,000	2,646,000	2,646,000	
5	1220410009	Hoàng Giao Hương	05/07/1993	D12KTR	CTB	Miễn			-	-	-	
6	1220410073	Phan Hồng Lắm	23/01/1994	D12KTR	CTB	Miễn		1,976,000		-	1,976,000	
7	1417601010091	Đàm Thị Hồng	11/10/1996	C14XH01	DITS+HCN	Miễn						
Tổng cộng							3,276,000	6,517,000	12,565,000	22,358,000	16,418,000	

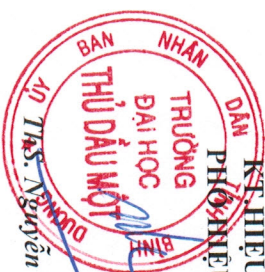
Bảng chữ: Mười sáu triệu bốn trăm mười tám ngàn đồng.

Người lập

Phòng KHTC

Bình Dương, ngày tháng năm 2017

KẾ HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Nhật Hằng